

# **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - CƠ SỞ QUAN TRỌNG, BẢO ĐẢM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**PHẠM KHÔI NGUYỄN \***

**T**ÀI nguyên và môi trường có vị trí đặc biệt quan trọng đối với con người và sự phát triển. Tạo hóa đã sinh ra chúng ta và hành tinh bé nhỏ để nuôi dưỡng chúng ta từ bao đời nay. Hằng ngày chúng ta sử dụng không khí, nước, thực phẩm để tồn tại và sử dụng các nguồn tài nguyên và môi trường để đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của mình. Mỗi sự biến đổi của tự nhiên, của môi trường đều tác động trực tiếp đến chúng ta. Sự đe dọa nào đối với thiên nhiên, môi trường cũng chính là sự đe dọa đối với chúng ta.

1 - Nhìn từ góc độ phát triển để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người, tài nguyên và môi trường là đầu vào của mọi nền kinh tế, mọi quá trình phát triển. Sự bất ổn về môi trường, sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên tất yếu sẽ dẫn đến sự suy thoái của một nền văn minh, của một quá trình phát triển. Mỗi quan hệ hữu cơ này đã được chứng minh trong quá khứ và càng được thể hiện rõ hơn trong thời đại ngày nay, khi sự phát triển đang tiệm cận các giới hạn của tự nhiên.

Việc mở rộng quy mô hoạt động của con người trong những năm gần đây đã gây ra ô

nhiễm môi trường, buộc con người phải thừa nhận rằng phát triển kinh tế nhằm làm cho cuộc sống trở nên thịnh vượng hơn, nếu không được quản lý tốt có thể hủy hoại sự sống của con người. Đã đến lúc chúng ta phải xem xét lại khái niệm phát triển từ quan điểm môi trường. Tuy nhiên, chúng ta cũng nhận thấy, sự tồn tại của con người không thể tránh khỏi những tác động lên môi trường. Bản thân tự nhiên không phải luôn luôn ở trạng thái tĩnh mà trái lại nó luôn vận động. Chúng ta coi trọng công tác bảo tồn không có nghĩa là xác định tình trạng lý tưởng mà tại đó con người không tác động gì đến môi trường. Điều tốt nhất có thể làm là giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực do các hoạt động của chúng ta lên môi trường hiện nay cũng như trong tương lai.

Phương pháp phát triển như hiện nay của chúng ta đã và đang làm suy thoái tài nguyên và môi trường nghiêm trọng. Những con số thống kê gần đây cho ta một bức tranh rất đáng lo ngại về tình trạng suy thoái tài nguyên và môi trường trên phạm vi toàn cầu và ở nước ta.

Đất là nguồn tài nguyên vô giá đang bị xâm hại nặng nề. Số liệu của Liên hợp quốc cho thấy cứ mỗi phút trên phạm vi toàn cầu có khoảng 10 ha đất trở thành sa mạc. Diện tích đất canh tác trên đầu người giảm nhanh từ 0,5 ha/người xuống còn 0,2 ha/người và dự báo trong vòng 50 năm tới chỉ còn khoảng 0,14 ha/đầu người. Ở nước ta, số liệu thống kê cho thấy sự suy giảm đất canh tác, suy thoái chất lượng đất và sa mạc hóa cũng đang diễn ra với tốc độ nhanh. Xói mòn, rửa trôi, khô hạn, sạt lở, mặn hóa, phèn hóa... đang xảy ra phổ biến

\* TS, Thứ trưởng thường trực Bộ Tài nguyên và Môi trường

ở nhiều nơi đã làm cho khoảng 50% trong số 33 triệu ha đất tự nhiên được coi là "có vấn đề suy thoái".

**Nước** là nguồn tài nguyên không thể thay thế cũng đang đứng trước nguy cơ suy thoái mạnh trên phạm vi toàn cầu, trong đó nước thải là nguyên nhân chính. Theo số liệu thống kê, hằng năm có khoảng hơn 500 tỉ m<sup>3</sup> nước thải (trong đó phần lớn là nước thải công nghiệp) thải vào các nguồn nước tự nhiên và cứ sau 10 năm thì chỉ số này tăng gấp đôi. Khối lượng nước thải này đã làm ô nhiễm hơn 40% lưu lượng nước ổn định của các dòng sông trên trái đất. Ở nước ta, mỗi năm có hơn một tỉ m<sup>3</sup> nước thải hầu hết chưa được xử lý thải ra môi trường. Dự báo nước thải sẽ tăng hàng chục lần trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Khối lượng lớn nước thải này đang và sẽ làm nhiều nguồn nước trên phạm vi cả nước ô nhiễm nghiêm trọng, đặc biệt là các sông, hồ trong các đô thị lớn.

**Rừng** là chiếc nôi sinh ra loài người có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với con người cũng đang phải đối mặt với sự suy giảm nhanh về số lượng và chất lượng. Vào thời kỳ tiền sử diện tích rừng đạt tới 8 tỉ ha (2/3 diện tích lục địa), đến thế kỷ XIX còn khoảng 5,5 tỉ ha và hiện nay chỉ còn khoảng 2,6 tỉ ha. Số liệu thống kê cho thấy diện tích rừng đang suy giảm với tốc độ chóng mặt (mỗi phút mất đi khoảng 30 ha rừng) và theo dự báo với tốc độ này chỉ khoảng 160 năm nữa toàn bộ rừng trên trái đất sẽ biến mất. Ở nước ta rừng cũng đã từng suy giảm nhanh. Đầu thế kỷ XX độ che phủ đạt khoảng 50%, đến cuối những năm 80 chỉ còn gần 30%. Do nỗ lực trồng rừng và bảo vệ rừng, độ che phủ đã được cải thiện. Số liệu thống kê năm 2004 cho thấy độ che phủ của rừng đã đạt được 36% và với đà này mục tiêu 40% độ che phủ của rừng vào năm 2010 là có tính khả thi.

Cùng với rừng, **đa dạng sinh học** cũng đóng vai trò quan trọng đối với con người và thiên nhiên. Từ nhiều thập kỷ nay, hoạt động của con người đã tác động mạnh tới thế giới sinh vật, được xem là tương đương hoặc thậm chí lớn hơn nhiều so với các đợt tuyệt chủng lớn nhất trong thời tiền sử. Việt Nam là nước có mức độ đa dạng sinh học đứng thứ 10 thế giới nhưng tốc độ suy giảm được xếp vào loại nhanh nhất. Nhiều hệ sinh thái tự nhiên bị xâm phạm, suy giảm diện tích. Trong không đầy 50 năm, diện tích rừng ngập mặn suy giảm gần 3/4.

Những con số thống kê cho thấy bức tranh ảm đạm về tình trạng suy thoái tài nguyên và môi trường ở quy mô toàn cầu và ở nước ta: khai thác khoáng sản quá mức, xói mòn đất, ô nhiễm các nguồn nước, ô nhiễm môi trường công nghiệp, đô thị và nông thôn, cũng như thiên tai thường xuyên xảy ra với tần suất cao và diễn biến phức tạp, sự suy giảm các nguồn tài nguyên đa dạng sinh học và vấn đề ô nhiễm xuyên biên giới. Xu hướng này sẽ tiếp tục diễn ra trong những năm tới. Đây là một trong những thách thức lớn nhất đối với phát triển bền vững trong thời gian tới.

Điều đáng quan tâm là, ở nước ta trong những năm qua, phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu vẫn còn dựa vào việc khai thác tài nguyên thiên nhiên; năng suất lao động còn thấp; công nghệ sản xuất, quy mô tiêu dùng còn sử dụng nhiều năng lượng, nguyên liệu và thải ra nhiều chất thải độc hại. Dân số tăng nhanh, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; các dịch vụ cơ bản về giáo dục và y tế hiện còn bất cập, các loại tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn triệt để... đang là những vấn đề bức xúc. Nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên bị khai thác cạn kiệt, sử dụng lãng phí và kém hiệu quả. Môi trường thiên nhiên ở nhiều nơi bị tàn phá nghiêm trọng, ô nhiễm và suy thoái đến mức báo động. Hệ thống chính sách và công cụ pháp luật chưa đồng bộ để có thể

kết hợp một cách có hiệu quả giữa ba mặt của sự phát triển: kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Trong các chiến lược, quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành và địa phương, ba mặt quan trọng trên đây cũng chưa thực sự được kết hợp và lồng ghép chặt chẽ để bảo đảm cho sự phát triển đất nước bền vững.

2 - Học thuyết Mác đã có quan điểm rất biện chứng về mối quan hệ giữa con người và giới tự nhiên, con người là một bộ phận không thể tách rời của giới tự nhiên. Chính Ph. Ăng ghen đã cảnh báo về "sự trả thù của giới tự nhiên" khi bị tổn thương.

Trên thế giới, từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX con người đã nhận thức được sự nguy hại của việc can thiệp thô bạo vào tài nguyên môi trường. Những người theo trường phái Man-tuyt mới đã dự báo trước về một hành tinh không thể sinh sống do mở rộng quy mô công nghiệp và sự bùng nổ dân số ở các nước đang phát triển. Các cuốn sách *Mùa xuân im lặng* (1962), *Bùng nổ dân số* (1970), và *Giới hạn tăng trưởng* (1972) đã nhấn mạnh các viễn cảnh ngày tận thế do sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên, sự gia tăng dân số và ô nhiễm môi trường, gây ra sự lo âu của công chúng ở các nước công nghiệp nói chung. Đến Hội nghị của Liên hợp quốc về Môi trường con người (năm 1972 tại X-tốc-khôm), tầm quan trọng của môi trường đã được thừa nhận.

Thuật ngữ phát triển bền vững lần đầu tiên được sử dụng trong cuốn "Chiến lược bảo tồn thế giới" do Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên thế giới xuất bản năm 1980 với mục tiêu tổng quát là đạt được sự phát triển bền vững thông qua bảo tồn các nguồn tài nguyên sống. Tuy nhiên, khái niệm về phát triển bền vững phổ biến nhất là khái niệm được trình bày trong báo cáo "Tương lai chung của chúng ta" của Ủy ban thế giới về môi trường và phát triển năm 1997,

theo đó thừa nhận mối liên kết chặt chẽ giữa môi trường và phát triển: *Phát triển bền vững là sự phát triển vừa đáp ứng được nhu cầu của các thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng các yêu cầu của họ.*

Điều đáng lưu ý là trong khi Chiến lược bảo tồn thế giới nhấn mạnh đến sự thống nhất các giá trị, các vấn đề môi trường và bảo tồn trong quá trình phát triển thì Ủy ban thế giới về môi trường và phát triển lại tập trung vào tính bền vững về kinh tế và xã hội. Việc thừa nhận khái niệm về phát triển bền vững đã góp phần làm giàu thêm tư liệu về phát triển bền vững và có lẽ đây thực sự là một khái niệm rõ ràng nhất và được sử dụng rộng rãi nhất. Khái niệm này đã đưa ra khuôn khổ để lồng ghép giữa các chính sách môi trường và các chiến lược phát triển; và các chiến lược này cần phải có tầm nhìn dài hạn.

Trong cuốn *Cứu lấy trái đất: chiến lược vì sự sống bền vững*, khái niệm phát triển bền vững tiếp tục được hoàn thiện, theo đó việc bảo tồn môi trường, các khía cạnh kinh tế và xã hội được lồng ghép với nhau, và các nguyên tắc lồng ghép cũng được cụ thể hóa.

Chương trình nghị sự 21, bao gồm các thoả ước và quy ước đạt được tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất (năm 1992) là một chương trình hành động toàn cầu nhằm giải quyết các vấn đề môi trường và phát triển. Khái niệm về phát triển bền vững - một chủ đề chính của Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển đã được chấp thuận một cách rộng rãi. Cuộc tranh luận về mối quan hệ giữa môi trường và phát triển được hội tụ tại Nguyên tắc 4 của Tuyên bố Ri-ô: "để đạt được sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường phải là một phần không thể tách rời của quá trình phát triển và không thể tách biệt khỏi quá trình đó". Ủy ban của Liên hợp quốc về phát triển

bền vững đã bổ sung một khía cạnh thứ tư của phát triển bền vững, đó là thể chế. Bốn khía cạnh này hiện nay là khuôn khổ báo cáo về thực hiện Chương trình nghị sự 21.

Mười năm sau Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất 1992, năm 2002, Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững với sự tham gia của 109 vị nguyên thủ quốc gia và hơn 45.000 đại biểu của hơn 190 nước và các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội... đã diễn ra tại Giô-han-ne-xbôt, Nam Phi. Trong xu thế đã khẳng định, tại Hội nghị này, quan điểm về phát triển bền vững được chú trọng với nội dung cụ thể là thu hẹp khoảng cách giữa các nước giàu và các nước nghèo trên thế giới, xóa bỏ nghèo đói, nhưng không làm ảnh hưởng đến môi sinh. Hội nghị đã thông qua hai văn kiện quan trọng: Tuyên bố chính trị Giô-han-ne-xbôt và Kế hoạch thực hiện. Hai văn kiện này khẳng định sự cấp thiết phải thực hiện phát triển kinh tế trong tương quan chặt chẽ với bảo vệ môi trường và bảo đảm công bằng xã hội ở tất cả các quốc gia, khu vực và toàn cầu. Bảo vệ và quản lý cơ sở tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế-xã hội là một nội dung quan trọng trong kế hoạch thực hiện. Đây là tiền đề và nền tảng bảo đảm sự phát triển bền vững.

3 - Ở Việt Nam, do nhận thức được tầm quan trọng và tính bức thiết của vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, ngay sau Tuyên bố Ri-ô, Nhà nước ta đã ban hành Luật Bảo vệ môi trường năm 1993; sau đó đã hình thành một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Ngày 26-8-1998, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 36-CT/TW Về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; ngày 15-11-2004, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 41-NQ/TW Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là Nghị quyết đầu tiên của

Bộ Chính trị chỉ đạo riêng về công tác bảo vệ môi trường. Nghị quyết nhấn mạnh: Bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn của nhân loại; là nhân tố bảo đảm sức khỏe và chất lượng cuộc sống của nhân dân; góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong nội dung cơ bản của phát triển bền vững, phải được thể hiện trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng địa phương. Khắc phục tư tưởng chỉ chú trọng phát triển kinh tế - xã hội mà coi nhẹ bảo vệ môi trường. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững.

Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 - 2010) và Kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm (2001 - 2005) đã khẳng định: phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm sự hài hòa giữa môi trường nhân tạo với môi trường thiên nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học.

Phát triển bền vững đã trở thành đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước. Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, nhiều chỉ thị, nghị quyết khác của Đảng, nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước đã được ban hành; nhiều chương trình, đề tài nghiên cứu về lĩnh vực này đã được tiến hành và thu được những kết quả bước đầu; nhiều nội dung cơ bản về phát triển bền vững đã đi vào cuộc sống và dần dần trở thành xu thế tất yếu trong sự phát triển của đất nước.

Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước như các văn kiện của Đảng

đã đề ra và thực hiện cam kết quốc tế, ngày 17-8-2004 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg về Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam). Trước đó, ngày 2-12-2003, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; tháng 5-2002 đã ban hành Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo. Những mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong các văn bản này thực sự là kim chỉ nam để thực hiện phát triển bền vững ở nước ta trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

Chương trình nghị sự 21 của nước ta đã đặt ra mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế là "đạt được sự tăng trưởng ổn định với cơ cấu kinh tế hợp lý", về môi trường là "khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý và kiểm soát có hiệu quả ô nhiễm môi trường, bảo vệ tốt môi trường sống; bảo vệ được các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển và bảo tồn đa dạng sinh học; khắc phục suy thoái và cải thiện môi trường". Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là một trong ba trụ cột của phát triển bền vững.

Trong những năm tới, chúng ta cần tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ được nêu trong các văn kiện của Đảng; đặc biệt phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường và triển khai đưa các quy định của Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, Luật Khoáng sản và Luật Bảo vệ môi trường vào cuộc sống để quản lý tốt, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên

hiên, hạn chế tiến tới ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học. Bên cạnh đó, cần coi trọng công tác giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với thiên nhiên và môi trường trong xã hội, áp dụng tiến bộ khoa học, thúc đẩy hội nhập kinh tế... nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển bền vững đất nước.

Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phải dựa trên quan điểm chung vì sự phát triển và phồn vinh, sự bền vững của đất nước. Chúng tôi cho rằng, cần phải thống nhất quan điểm từ các phía "bảo vệ môi trường phải vì phát triển, thúc đẩy phát triển" và ngược lại phải khắc phục tư tưởng "chỉ chú trọng phát triển kinh tế mà ít quan tâm hoặc coi nhẹ vấn đề tài nguyên và môi trường". Quan điểm, mục tiêu phát triển bền vững phải được đi vào cuộc sống, phải là phương châm hành động của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; phải từ khâu hoạch định chính sách, chiến lược đến tổ chức thực hiện, trong cả đầu tư cơ sở hạ tầng đến kinh doanh, phát triển. Điều đó sẽ giúp chúng ta cùng nhau thực hiện thành công mục tiêu của Định hướng phát triển bền vững ở Việt Nam.

Người Việt Nam có truyền thống sống vì con, vì cháu. Suốt cuộc đời dù sung sướng hay cực khổ những bậc làm cha, làm mẹ mang trong mình dòng máu Việt Nam đều mong muốn cho con cháu của họ được hạnh phúc hơn chính họ. Người xưa có câu "Đời cha ăn mặn đời con khát nước", "Con hơn cha là nhà có phúc". Phải chăng đây là một cách diễn đạt khác của nguyên lý phát triển bền vững. Thế hệ hôm nay không muốn mắc nợ thế hệ tương lai, thế hệ hôm nay mong cho thế hệ tương lai được hạnh phúc hơn. □